

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/11/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2025/TLST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2025, về việc: *“Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.*

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S.** Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024): Bà Nguyễn Thị T - Trưởng phòng G - Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền lại (theo giấy ủy quyền số 157/2025/UQ-PGDST ngày 18/9/2025): Bà Trần Thị Kim H – Chuyên viên KSRR. Địa chỉ liên hệ: G N, phường A, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Ngọc T1**, sinh ngày 15/4/1993; CCCD số: 051193003260 do Cục C về TTXH cấp ngày 18/9/2022; nơi thường trú: LC2-3 P, phường S, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện nay: K Đ, phường A, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Trần Thị Ngọc T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền: 43.539.657 đồng (*Bốn mươi ba triệu năm trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng*). Trong đó: Dư nợ: 33.418.134 đồng; Lãi quá hạn: 10.121.523 đồng (lãi tạm tính đến ngày 18/9/2025). Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Vào ngày 16/12/2025 trả 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*);

Đợt 2: Vào ngày 16/01/2026 trả 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*);

Đợt 3: Vào ngày 16/02/2026 trả 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*);

Đợt 4: Vào ngày 16/03/2026 trả 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*);

Đợt 5: Vào ngày 16/04/2026 trả 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*);

Đợt 6: Vào ngày 16/05/2026 trả 6.039.657 đồng (*Sáu triệu không trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng*) và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 19/9/2025 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/07/2021.

2. Trường hợp đến hạn thanh toán mà bà Trần Thị Ngọc T1 không thực hiện nghĩa vụ theo đúng sự thỏa thuận đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn đều được quyền yêu cầu thi hành án.

3. Án phí DS-ST:

3.1 Bà Trần Thị Ngọc T1 phải chịu 1.088.491 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.088.491 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi một đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004370 ngày 22/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Viện KSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh